

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW về “Tăng cường
và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đơn Dương là huyện miền núi nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Lâm Đồng, diện tích tự nhiên là 61.135 ha, trong đó diện tích đất lâm nghiệp là 37.471 ha, diện tích đất nông nghiệp 20.325 ha. Dân số toàn huyện là 24.285 hộ với 114.345 khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số 7.334 hộ với 34.532 khẩu, chiếm khoảng 30,2%. Toàn huyện có 10 đơn vị hành chính gồm: 08 xã và 02 thị trấn, có 9/10 xã, thị trấn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Gồm 03 dân tộc tại chỗ gốc bản địa như K' Ho chiếm 10,3%, Churu chiếm 9,4%, Cill chiếm 7,5%. Ngoài ra còn có các dân tộc thiểu số từ các tỉnh trong cả nước về sinh sống lập nghiệp trên địa bàn huyện như dân tộc Ê Đê, Ba Na, Rắclây, Tày, Nùng, Hoa... chiếm tỷ lệ khoảng 3,0%.

Những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết chính sách của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân tộc; đảm bảo sự bình đẳng, đoàn kết, hỗ trợ đồng bào Dân tộc thiểu số phát triển. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách đầu tư phát triển toàn diện vùng đồng bào Dân tộc thiểu số. Các nhiệm vụ chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng đồng bào Dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện đã đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội. Diện mạo nông thôn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào Dân tộc thiểu số đã có nhiều khởi sắc. Hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: điện, đường, trường, trạm được cải thiện rõ rệt, đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống, sản xuất, sinh hoạt của đồng bào. Đồng bào Dân tộc thiểu số đã có ý thức vươn lên, đầu tư phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đặc biệt nhiều hộ đồng bào Dân tộc thiểu số sản xuất chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao như: sản xuất rau hoa trong nhà lưới, nhà kính, tưới tự động, chăn nuôi bò siêu thịt, bò sữa... đời sống của đa số đồng bào ngày càng phát triển, chất lượng cuộc sống được nâng cao. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số được giữ vững và ổn định, các vấn đề bức xúc của người dân được giải quyết ngay từ cơ sở. Hệ thống chính trị được quan tâm củng cố hoạt động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, công tác quy hoạch, đào tạo, tạo nguồn cán bộ đồng bào Dân tộc thiểu số được quan tâm, phần lớn cán bộ đồng bào Dân tộc thiểu số

được đào tạo đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý Nhà nước, được bố trí sử dụng có số lượng hợp lý tham gia trong hệ thống chính trị ở huyện và cơ sở, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW NGÀY 20/10/2015 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

Sau khi có Chỉ thị 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ngày 12/11/2015 Huyện ủy ban hành Công văn số 50-CV/HU để chỉ đạo các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch triển khai quán triệt đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân.

Để tiếp tục Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của trung ương ngày 3/11/2019 Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 11-NQ/HU của Huyện ủy về Phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Đơn Dương giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030 để lãnh đạo triển khai thực hiện, đồng thời thường xuyên chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ chính trị (khóa VIII) và công văn số 144-CV/HU ngày 27/5/2016 của Huyện ủy về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số xóa bỏ các hủ tục mê tín dị đoan, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giai đoạn 2016-2020. Qua công tác tuyên truyền, quán triệt đã nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác quản lý, điều hành của chính quyền, sự vào cuộc của Hệ thống chính trị, Mặt trận đoàn thể, cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong vùng đồng bào Dân tộc thiểu số.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Trong những năm qua việc đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được các Cấp ủy Đảng, Chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp quan tâm thực hiện đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực như: tập trung Huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, các tổ chức, doanh nghiệp và nguồn vốn ngân sách địa phương để tiếp tục đầu tư phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc và các chương trình, dự án được đầu tư; thực hiện kịp thời, hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch phát triển giữa vùng đô thị với vùng nông thôn, vùng đồng bào Dân tộc thiểu số.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện tích cực tham gia công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng và phát huy lực lượng cốt cán, người có uy tín vùng đồng bào Dân tộc thiểu số; nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc phát sinh ngay tại cơ sở để giữ vững ổn định chính trị vùng đồng bào dân tộc. Cùng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng phát triển.

- *Kết quả thực hiện Quyết định số 217, 218 -QĐ/TW của Bộ chính trị*: Trong 5 năm qua, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện phối hợp cùng với các Tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, ban ngành tổ chức giám sát việc triển khai công tác Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 87/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện khoán chi kinh phí cho các đoàn thể thuộc xã, thị trấn và thôn, tổ dân phố; giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 38 - CT/HU ngày 22/6/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy V/v: “Tập trung lãnh đạo, làm thay đổi rõ nét về cảnh quan - môi trường, vệ sinh công cộng trên địa bàn toàn huyện” và Chỉ thị 13-CT/HU ngày 25/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”...¹ Qua các cuộc giám sát đã tạo được sự đồng thuận của cấp ủy, Chính quyền và nhân dân với các nội dung giám sát. Việc triển khai thực hiện các quy định của Trung ương và địa phương liên quan đến chế độ chính sách nhìn chung được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng quy định.

Công tác phản biện xã hội được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện một cách thường xuyên, thực hiện chương trình, kế hoạch hàng năm, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện phối hợp tổ chức phản biện các chỉ thị, nghị quyết của huyện và cơ sở về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2015-2020. Thông qua hội nghị phản biện của MTTQ huyện đã tranh thủ được nhiều ý kiến tâm huyết của các vị có am hiểu trên lĩnh vực Kinh tế - xã hội, kịp thời góp ý vào nghị quyết trước khi được ban hành.² Qua hoạt động đối thoại góp phần tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong quá trình tham gia xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu.

Công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền theo Quyết định 218-QĐ/TW, trong 05 năm qua hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

¹ giám sát việc thực hiện quy trình bình xét hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn huyện; phối hợp giám sát việc triển khai các chương trình dự án liên quan đến vùng đồng bào DTTS; giám sát việc chăm lo tết Nguyên Đán đối với các gia đình chính sách; giám sát việc thực hiện Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về “Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thuộc tỉnh Lâm Đồng của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; giám sát việc tổ chức thực hiện trồng cây phân tán (bóng mát) giai đoạn 2015-2018 trên địa bàn huyện...”

² Tổ chức 02 hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo huyện với đại diện đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, có 158 người tham dự, với 34 lượt ý kiến.

chính trị - xã hội từ huyện tới cơ sở thực hiện tốt việc tham gia lấy ý kiến nhân dân góp ý vào dự thảo các văn bản do các cấp ủy Đảng yêu cầu như: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của các đảng bộ, chi bộ, Báo cáo tình hình thực hiện kinh tế - xã hội của HĐND xã, huyện...³

- *Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác dân vận của Chính quyền, MTTQVN, các đoàn thể:* Công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị được thường xuyên quan tâm, trên cơ sở đó làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế khuyết điểm, nguyên nhân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Huyện ủy Đơn Dương ban hành Quyết định thành lập đoàn và Kế hoạch số 42-KH/HU ngày 06/10/2016 tiến hành kiểm tra 04 Đảng ủy cơ sở (gồm Đảng ủy các xã Lạc Xuân, Tu Tra, Đa Ròn và Đảng ủy cơ quan chính quyền) đồng thời chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan, ban, ngành tự kiểm tra xây dựng báo cáo đánh giá kết quả 3 năm triển khai thực hiện chỉ thị 49-CT/TW gửi báo cáo về Huyện ủy. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, một năm Thường trực Huyện ủy làm việc với Mặt trận, các đoàn thể, các phòng ban liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và khối dân vận các xã, thị trấn để nghe phản ánh tình hình công tác dân vận, công tác dân tộc trên địa bàn huyện kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

3. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước

3.1. Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản để lãnh đạo triển khai thực hiện chỉ thị 49-CT/TW gắn với lãnh đạo thực hiện Kế hoạch số 1300/KH-UBND, ngày 20/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách chương trình dự án phát kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS như: Chương trình 135, về phát triển kinh tế - xã hội các xã, thôn đặc biệt khó khăn; Chương trình 134 về giải quyết đất sản xuất nước sinh hoạt, hỗ trợ làm nhà ở cho ĐBDTTS nghèo; giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho hộ gia đình và cộng đồng thôn buôn theo Quyết định 304, 380/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, các chính sách về an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ học sinh sinh viên DTTS, chính sách hỗ trợ hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định

³ Ngoài ra còn tổ chức góp ý xây dựng hệ thống chính trị qua việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm với các chức danh thuộc HĐND bầu, phê chuẩn cấp huyện, xã, thị trấn và trong việc bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, hội nghị nhân dân góp ý kiến cho lực lượng công an nhân dân...các địa phương, các cuộc họp lấy ý kiến nhân dân về xây dựng các mô hình trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; cơ quan, đơn vị còn xây dựng hòm thư góp ý tại trụ sở cơ quan, đơn vị, trụ sở UBND xã, thị trấn và nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, Tổ dân phố qua đó nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Chính quyền với nhân dân.

102/QĐ-TTg, chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ nghèo ĐBDTTS, vay vốn theo Quyết định 755/QĐ-TTg, Quyết định 54/QĐ-TTg và Quyết định 2085/QĐ-TTg; Các đề án về phát triển mạng lưới y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội và Nghị quyết 30a của Chính phủ về xây dựng chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, triển khai thực hiện Đề án của UBND huyện về giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí của huyện nông thôn mới và Chỉ thị 13-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh.

3.2. Kết quả việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, hỗ trợ đồng bào các dân tộc phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống

Từ năm 2015 đến nay, có nhiều chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện hiệu quả với tổng số vốn đầu tư trên 30 tỷ đồng, chưa kể chính sách đầu tư về giáo dục, y tế và nông thôn mới cho vùng ĐBDTTS như:

- *Chương trình 135*: tổng nguồn vốn đầu tư 23 tỷ 710 triệu đồng chủ yếu là đầu tư xây dựng công trình đường bê tông nông thôn với tổng chiều dài trên 25 km. Hỗ trợ phân bón nông cụ sản xuất và chăn nuôi cho 450 hộ nghèo và cận nghèo vùng đồng bào dân tộc.

- *Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐTTg*: hỗ trợ cho hộ nghèo thuộc các xã khu vực 2,3 vùng khó khăn với số tiền 627.920.000 đồng/1.898 hộ/7.849 khẩu.

- *Thực hiện trợ giá giống cây trồng*: Với số tiền hỗ trợ trên 1 tỷ đồng để tái canh cây cà phê, phát triển trồng các loại cây ăn quả, trợ giá giống lúa, bắp... cho các hộ đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện.

- *Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho các hộ khó khăn trong đồng bào dân tộc thiểu số*: Tổng nguồn vốn theo Quyết định 755/QĐ-TTg là 3 tỷ 330 triệu đồng hỗ trợ cho 108 hộ và xây dựng 01 giếng khoan phục vụ nước sinh hoạt tập trung cung cấp cho trên 90 hộ, khai hoang 12 ha hỗ trợ cho trên 25 hộ ĐBDTTS nghèo thiếu đất sản xuất. Tổng nguồn vốn theo Quyết định 2085/QĐ-TTg trên 2 tỷ đồng, trong đó vốn hỗ trợ chuyển đổi nghề là 496 triệu đồng, vốn hỗ trợ nước sinh hoạt là 60 triệu đồng, còn lại là vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Chính sách.

- *Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững*: Tổng vốn đầu tư 5 tỷ 500 triệu đồng hỗ trợ phân bón, máy móc phục vụ sản xuất, chăn nuôi bò sinh sản cho 550 hộ nghèo và cận nghèo toàn huyện.

- *Chương trình Định canh định cư theo Quyết định 33/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*: Tổng vốn đầu tư trên 4 tỷ đồng đầu tư xây dựng đường giao thông nội vùng, san lấp mặt bằng để tạo khu định cư, hỗ trợ đời sống, phát triển sản xuất ổn định, định canh định cư cho 60 hộ ĐBDTTS thuộc đối tượng hỗ trợ tại thôn Ka Đô Mới 2, xã Ka Đô.

- *Thực hiện cấp phát trợ cấp xã hội cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số theo Quyết định 62/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng*: với số tiền trên 2 tỷ đồng cấp cho 750 học sinh, sinh viên.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới*: Cùng với nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, các ban, ngành, đoàn thể các cấp đã huy động nhân dân đóng góp sức người, sức của để cùng chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh đạt được nhiều kết quả quan trọng theo kế hoạch đề ra.

- *Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”*: Trong 05 năm qua đã vận động ủng hộ quỹ vì người nghèo được 4.869.215.000 đồng; đã hỗ trợ làm mới được 146 căn nhà “đại đoàn kết”, sửa chữa 12 căn nhà, trị giá 2.472.200.000 đồng; hỗ trợ học sinh nghèo đi học, hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ khám chữa bệnh với số tiền 2.034.958.000 đồng. Trong đó chi hỗ trợ cho đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng 134 căn nhà và sửa chữa 10 căn nhà với tổng trị giá 2.327.200.000 đồng; hỗ trợ bệnh, học sinh nghèo là 1.878.456.000 đồng.

Thông qua nguồn vốn của các chương trình mục tiêu đã tác động tích cực đến đời sống của nhân dân vùng đồng bào DTTS, cơ sở vật chất bộ mặt nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều khởi sắc, hàng chục Km đường giao thông nông thôn được xây dựng, trên 95% hộ đồng bào DTTS được sử dụng điện lưới quốc gia, trên 70% hộ đồng bào DTTS được sử dụng nước sạch để sinh hoạt, tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số bỏ học ngày càng giảm, công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào được quan tâm, tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân vùng ĐBDTTS ổn định và phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2019 trong toàn huyện còn 0,99%, trong đó ĐBDTTS còn 1,85%.

4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát địa bàn, bám khu dân cư; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn, chi hội, tổ chức triển khai các phong trào thi đua yêu nước các cuộc vận động như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, phong trào xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, thực hiện an sinh xã hội... Đồng thời, vận động đồng bào xóa bỏ các tập tục, hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc góp phần cùng địa phương thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, đảm bảo tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc. Ngoài ra, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, các lực lượng vũ trang, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, nhà hảo tâm triển khai nhiều chương trình, hoạt động hướng về đồng bào dân tộc thiểu số với những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả như: Tổ chức tặng quà đồng bào nghèo dịp lễ, tết; chương trình xuân yêu thương; phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai; xây dựng nhà tình nghĩa,

nhà đồng đội, mái ấm công đoàn; chương trình thanh niên tình nguyện; tập huấn, hỗ trợ vốn sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình; gìn giữ văn hóa công chiêng, làng nghề gốm, nhẵn bạc...

Để tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 25/5/2017 của Huyện ủy về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh” và Phong trào thi đua “Dân vận khéo” xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh, Ủy ban MTTQVN huyện chủ trì phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tham mưu ban hành Bộ tiêu chuẩn khung các Mô hình kiểu mẫu tại khu dân cư, làm cơ sở cho việc xây dựng các mô hình kiểu mẫu tại Khu dân cư trên địa bàn huyện. Kết quả từ 2015 đến nay, toàn huyện có 22 khu dân cư đạt khu dân cư kiểu mẫu cấp huyện và 06 khu dân cư đạt khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh; trong đó có 03 khu dân cư đồng bào dân tộc thiểu số đó là thôn Đa Hoa – xã Tu Tra, thôn K’Rái 2 và Krăng Chơ - xã Ka Đơn; có 77 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu được UBND huyện khen thưởng; 10 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được UBND tỉnh khen thưởng.

5. Phối hợp công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số với công tác đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch

Công tác phối hợp giữa công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số với công tác đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo thực hiện.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở cơ sở được triển khai sâu rộng, thường xuyên quan tâm phát động, đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, Đảng viên và tầng lớp nhân dân trong vùng ĐBDTTS về âm mưu “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển kinh tế gắn với quốc phòng an ninh. Thực lực chính trị ở cơ sở được củng cố và xây dựng ngày càng vững mạnh, tranh thủ khuyến khích già làng, người có uy tín vào việc thực hiện nhiệm vụ vận động ĐBDTTS phát triển kinh tế - xã hội bảo vệ an ninh trật tự vùng ĐBDTTS. Giải quyết tốt các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp: Như một số vụ việc liên quan đến đất đai, lấn chiếm đất rừng, đất lâm nghiệp, những mâu thuẫn ở thôn buôn khu dân cư, mâu thuẫn họ tộc... không để trở thành điểm nóng. Đồng bào các dân tộc tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng đoàn kết các dân tộc, tích cực lao động sản xuất phát triển kinh tế, luôn đề cao cảnh giác và làm thất bại mọi âm mưu chống phá cách mạng, chống phá “đại đoàn kết các dân tộc” của các thế lực thù địch. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được tăng cường và củng cố an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng ĐBDTTS được giữ vững.

6. Xây dựng củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận, đoàn thể luôn được huyện quan tâm thường xuyên, tính đến nay tổng số cán bộ dân vận, Mặt trận, đoàn thể cấp huyện là 30 đồng chí trong đó người đồng bào

dân tộc thiểu số có 5 đồng chí; cấp xã, thị trấn là 119 đồng chí trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số có 28 đồng chí.

Việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Các cấp các ngành thường xuyên quan tâm đào tạo bồi dưỡng quy hoạch bố trí cán bộ DTTS. Đến năm 2020 toàn Đảng bộ huyện có 46 tổ chức cơ sở Đảng. Trong đó có 32 chi bộ cơ sở và 14 Đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy. Có 105/105 chi bộ thôn tổ dân phố độc lập. Vùng ĐBDTTS có 35/35 thôn, TDP có tổ chức Đảng.

Công tác quản lý và thực hiện quy hoạch đối với CBCCVC người dân tộc thiểu số thường xuyên được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm; công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ người DTTS được thực hiện đúng quy định, cơ bản đạt được mục đích yêu cầu đề ra. Tổng số cán bộ công chức (CBCC) của huyện là 147 người trong đó có 11 CBCC là người DTTS, tỷ lệ 7,48%.

+ Khối Đảng, đoàn thể: Tổng số CBCC có 57 người, trong đó CBCC là người DTTS có 05 người, tỷ lệ 8,77%; về chuyên môn: Đại học 05; lý luận chính trị: cao cấp 02, trung cấp 03.

+ Khối cơ quan hành chính nhà nước: Tổng số công chức hành chính cấp huyện là 84 người, trong đó DTTS 6 người, tỷ lệ 7,14%; về chuyên môn: 06 đại học, lý luận chính trị: 02 cao cấp, 04 trung cấp.

- Tổng số CBCC cấp xã: 219 người, trong đó có 28 người DTTS, chiếm tỷ lệ 12,78%; về chuyên môn: Đại học 20 người, 01 cao đẳng, 7 trung cấp, lý luận chính trị 07 trung cấp.

Xác định công tác xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là hết sức quan trọng, các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị đã chăm lo kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Hiện nay, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều đổi mới cả về lượng và chất. Ở thôn, TDP có Tổ dân vận, Ban công tác Mặt trận. Đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện phân công đồng chí Phó Bí thư thường trực làm Trưởng khối dân vận; 05 xã có đồng bào dân tộc thiểu số, bố trí cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số làm Phó Bí thư thường trực kiêm Trưởng khối dân vận. Ban Dân vận cấp huyện, phân công đồng chí UVTV làm Trưởng Ban kiêm Chủ tịch UBMTTTVN huyện.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao; chưa tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của một bộ phận người dân về tinh thần tự lực, tự cường, ý thức khắc phục khó khăn và vươn lên trong phát triển sản xuất nâng cao đời sống; vẫn còn tư tưởng thụ động, trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Kết cấu hạ tầng cơ sở ở một số thôn vùng đồng bào Dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa một số nơi còn khó khăn, chưa đồng bộ như: đường giao thông, cung cấp nước sạch sinh hoạt chưa đáp ứng nhu cầu. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng đồng bào Dân tộc thiểu số còn chậm, quy mô sản xuất nhỏ, manh mún, sức cạnh tranh thấp, đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống, chưa tạo bước đột phá về chất lượng sản phẩm, tiêu thụ còn gặp nhiều khó khăn.

Tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào Dân tộc thiểu số còn cao so với mặt bằng chung toàn huyện, kết quả giảm nghèo tuy giảm khá nhanh nhưng chưa thật sự bền vững, có nguy cơ tái nghèo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng cán bộ đồng bào Dân tộc thiểu số còn bất cập. Một số thanh niên dân tộc thiểu số chưa có việc làm, hoặc việc làm không ổn định, số sinh viên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng chưa có việc làm vẫn còn nhiều. Trình độ năng lực một số cán bộ, công chức đồng bào Dân tộc thiểu số công tác tại một số cơ quan ban ngành từ huyện đến cơ sở còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vùng đồng bào Dân tộc thiểu số vẫn còn tiềm ẩn một số vấn đề cần quan tâm, tình trạng tín dụng đen, cho vay nặng lãi vẫn còn diễn ra ảnh hưởng đến an ninh nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Bài học kinh nghiệm

Sự quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành từ huyện đến cơ sở. Sự phối hợp của chính quyền Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc triển khai các chủ trương, chính sách dân tộc, Đặc biệt sự cố gắng nỗ lực của đồng bào các dân tộc tích cực lao động sản xuất nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống.

Các phong trào thi đua yêu nước như: cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; phong trào ngày vì người nghèo, giảm nghèo bền vững; phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện các chương trình về giáo dục, y tế đã tác động tích cực đến nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy vai trò hạt nhân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đội ngũ cốt cán, các nhân sĩ trí thức, già làng, người có uy tín trong cộng đồng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc.

Tranh thủ các nguồn lực từ Trung ương và Tỉnh để tập trung đầu tư phát triển vùng ĐBDTTS nên đến nay công tác dân tộc trên địa bàn huyện đã đạt được kết quả quan trọng toàn diện trên các lĩnh vực.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. MỤC TIÊU

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 54-CTr/HU của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về *"Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"* gắn với thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư

Trung ương về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/10/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) “*Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*” và Công văn số 144-CV/HU của Huyện ủy về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giai đoạn 2016-2020.

Phấn đấu đến năm 2025: Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào Dân tộc thiểu số bình quân mỗi năm từ 2- 3 %; thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào Dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần so với năm 2015; 100 % trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 95 % đồng bào DTTS được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

100 % đường trục liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa và từng bước nâng cấp, mở rộng; trên 90% đường trục liên thôn được nhựa hóa, bê tông hóa; 100 % thôn có điện, 100 % số hộ được dùng điện; trên 95 % số hộ dùng nước hợp vệ sinh; 100 % xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố có thiết chế văn hóa - thể thao, nhà trẻ, mẫu giáo, điểm trường tiểu học; 100 % trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; giải quyết đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho 80 % số hộ đồng bào Dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất.

Huy động các nguồn lực đầu tư hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc tiếp thu khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất, đời sống; xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, liên kết tiêu thụ sản phẩm; phát triển sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, tạo việc làm, nâng cao đời sống gắn với giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý rác thải rắn trong vùng đồng bào Dân tộc thiểu số.

Đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu, bố trí hợp lý cán bộ, công chức đồng bào Dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị các cấp; 100 % cán bộ, công chức cấp xã là đồng bào Dân tộc thiểu số được đào tạo, trong đó có 70% có trình độ cao đẳng, đại học trở lên.

Trên 60% số người trong độ tuổi lao động là đồng bào Dân tộc thiểu số được đào tạo nghề và tập huấn về cách thức phát triển sản xuất; có chính sách bố trí việc làm với tỷ lệ hợp lý đối với sinh viên đồng bào Dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

Xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp tập quán của từng dân tộc gắn với việc bảo quản, giữ gìn, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc; xây dựng nếp sống văn minh gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh.

- Củng cố tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và quốc phòng an ninh vùng đồng bào Dân tộc thiểu số.

2. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân tộc. Quán triệt và tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và các cơ chế, chính sách đối với đồng bào dân tộc trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân từ huyện đến cơ sở bằng hình thức phù hợp để cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, doanh nghiệp, người dân nâng cao nhận thức, phát huy nội lực trong phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, vươn lên làm giàu chính đáng.

Tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025, các nhiệm kỳ tiếp theo và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện để thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp; huy động các nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy ngay hiệu quả; đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi, đường nội đồng phục vụ sản xuất và các tuyến đường cấp thiết khác. Quy hoạch và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện của từng địa vùng.

Rà soát đánh giá lại các chương trình chính sách đang triển khai thực hiện trong vùng ĐBDTTS, từ đó đổi mới phương thức nội dung chỉ đạo điều hành theo hướng phát huy dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ giám sát và sự tham gia của người dân trong thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn. Đảm bảo đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào Dân tộc thiểu số, khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của từng vùng, bảo vệ môi trường sinh thái, phát huy tinh thần tự lực, tự cường của dân tộc. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia: chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình xây dựng nông thôn mới...

Nghiên cứu vận dụng các hình thức tổ chức sản xuất ở vùng đồng bào Dân tộc thiểu số. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển nông nghiệp ở vùng đồng bào Dân tộc thiểu số; tạo ra chuỗi liên kết các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp giữa các doanh nghiệp với nông dân; thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; mở rộng các hình thức liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh gắn kết “4 nhà” và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn. Phấn đấu giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích sau năm 2020 đạt trên 200 triệu đồng/ha/năm. Những diện tích còn sản xuất lương thực phải thực hiện các biện pháp sản xuất tiên tiến để giảm chi phí đầu tư, nâng cao năng suất sản lượng. Phát triển ngành chăn nuôi đảm bảo môi trường chung của cộng đồng và không ảnh hưởng đến các ngành sản xuất khác. Phát triển đàn bò sữa với số lượng hợp lý, đẩy mạnh chăn nuôi bò thịt, bò lai sind theo hướng chăn nuôi tập trung. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng, tập trung trồng, chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh và quản lý bảo vệ rừng phòng chống cháy rừng có hiệu quả. Tiếp tục bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống của đồng bào như đan lát, làm gốm, gia công nhẵn bạc.

Tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số theo quy hoạch, tạo sự thay đổi cơ bản đối với vùng nông thôn trên địa bàn huyện có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và phân phối hợp lý trên các vùng. Tăng cường quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất và tài nguyên, khoáng sản, không để tác động làm ảnh hưởng xấu đến diện tích canh tác và cuộc sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước về quản lý bảo vệ và phát triển rừng, lấn chiếm đất rừng, chủ động phát hiện, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép, kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở vùng đồng bào Dân tộc thiểu số. Tiến hành xây dựng các mô hình điểm khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, bảo tồn các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc, hướng đến mục tiêu xây dựng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo đội ngũ tri thức cán bộ đồng bào Dân tộc thiểu số ... nâng cao hiệu quả các chính sách cử tuyển, dự bị đại học, phát triển các loại hình, mô hình trường dạy nghề, ưu tiên đào tạo con em đồng bào Dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào, nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin truyền thông tuyên truyền ở cơ sở. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho đồng bào Dân tộc thiểu số. Tiếp tục giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ y tế tại chỗ, cán bộ y tế thôn bản người đồng bào Dân tộc thiểu số.

Tập trung củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng tổ chức Đảng và chính quyền vững mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động, phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, chống kỳ thị, chia rẽ dân tộc, chống tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, khắc phục tư tưởng tự ti mặc cảm.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh an ninh nhân dân vững chắc, chủ động nắm chắc diễn biến tình hình, giải quyết những mâu thuẫn nội bộ ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các điểm nóng, sẵn sàng đập tan âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, chủ động ngăn chặn âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc thông qua “*Diễn biến hòa bình*” lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để lôi kéo, kích động đồng bào Dân tộc thiểu số.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Các chương trình, chính sách đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015- 2020 đã kết thúc, tuy nhiên điều kiện các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống còn nhiều mặt hạn chế như: kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, khoảng cách chênh lệch giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với người kinh, khả năng tái nghèo còn cao. Đề nghị Trung

ương, tỉnh quan tâm đề xuất các chính sách đặc thù riêng để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện Đơn Dương.

Đề nghị Tỉnh quan tâm chỉ đạo các cấp chính quyền tiếp tục quan tâm các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhưng đến nay chưa được hỗ trợ kinh phí đặt biệt là chương trình tái định canh, định cư.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh uỷ (b/c),
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các Cơ quan TM, GV Huyện uỷ,
- Các đoàn thể huyện,
- Phòng dân tộc huyện,
- BCH Quân sự, Công an huyện,
- Đảng uỷ các xã, thị trấn,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trương Văn Bình



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Đơn Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2020

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ KINH TẾ, ĐỜI SỐNG CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Biểu số 1

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn huyện		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
1	Tổng số hộ	Hộ	23.560	24.285	5.391	7.334	30,1	30,2	
2	Tổng số Người có uy tín	Người	35	35	35	35	100	100	
3	Người có uy tín là đảng viên	Người	35	35	14	12	40	34,29	
4	Tổng số đảng viên	Người	2.100	2.469	220	286	10,48	11,58	
5	Thu nhập bình quân/người/năm	Đồng	48	66,72	38	52	79,17	77,94	
6	Số hộ nghèo	Hộ	510	233	303	119	59,41	51,07	
7	Số hộ cận nghèo	Hộ	742	787	361	353	48,65	44,85	
8	Số hộ thiếu đất sản xuất	Hộ			510	495			
9	Số hộ thiếu đất ở	Hộ			453	220			
10	Số hộ chưa được dùng điện lưới quốc gia	Hộ			55	0			
11	Số hộ chưa được dùng nước hợp vệ sinh	Hộ			460	250			



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đơn Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2020

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Biểu số 2

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn huyện		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
1	Dân số	Người	100.150	114.345	30.230	34.532	30,1	30,2	
2	Số người không biết nói, không biết viết tiếng Việt	Người	0	0	0	0			
3	Số người được đào tạo trình độ Trung Cấp	Người			150	300			
4	Số người đạo được đào tạo Đại Học, Cao Đẳng	Người			650	820			
5	Số người có trình độ Thạc sỹ	Người	0	5	0	0			
6	Số người có trình độ Tiến sỹ	Người	0	0	0	0			
7	Số người có trình độ đại học chưa có việc làm (Ghi rõ số học cử tuyển)	Người	0	0	0	0			
8	Số người được đào tạo nghề	Người	750	850					
9	Số cặp tảo hôn	Cặp	49	6	39	6	79,59		
10	Số cặp hôn nhân cận huyết	Cặp	01	0	01	0			
11	Số trẻ suy dinh dưỡng	%	13,12	12					
12	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,27	1,16					



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2020

BIỂU THỐNG KÊ

ĐẢNG VIÊN, NGƯỜI CÓ UY TÍN, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÀ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Biểu số 3

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn huyện		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
1	Tổng số đảng viên	Người	2.100	2.469	220	286	10,48	11,58	
2	Tổng số Người có uy tín	Người	35	35	35	35	100	100	
3	Người có uy tín là đảng viên	Người	35	35	14	12	40	34,29	
4	Cấp huyện	Người	167	141	21	11	12,57	7,80	
5	Cán bộ, công chức khối Đảng	Người	36	33	1	2	2,78	6,06	
6	Cán bộ, công chức khối Đoàn thể	Người	28	24	4	3	14,28	12,50	
7	CB, CC, VC khối các cơ quan hành chính	Người	103	84	16	6	15,53	7,14	
8	Cấp xã	Người	151	219	18	28	11,92	12,78	
9	Các chức danh bầu cử	Người	80	108	10	14	12,5	12,96	
10	Các chức danh bổ nhiệm	Người	71	111	8	14	11,26	12,61	



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2020

BIỂU THỐNG KÊ
CẤP ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
VÀ CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT LÀ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
(Cán bộ chủ chốt là Bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, Phó Bí thư cấp ủy)

Biểu số 4

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn huyện		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
I	Cấp huyện	Người							
1	Ban Chấp hành Đảng bộ và tương đương	Người	43	41	5	3	11,63	7,32	
2	Đại biểu HĐND huyện	Người	40	40	10	8	25,00	20,00	
3	Cán bộ chủ chốt	Người	3	4	0	0	0	0	
II	Cấp xã	Người							
1	Đảng bộ xã, thị trấn	Người	137	134	17	21	12,41	15,67	
2	Đại biểu HĐND xã, thị trấn	Người	309	316	55	66	17,80	20,89	
3	Cán bộ chủ chốt	Người	28	26	3	6	10,71	23,08	